BAO BÌ HỘP

Photlugeltida

Qui cách	Hộp 10 gói x 20 g

https://trungtamthuoc.com/

https://trungtamthuoc.com/

BAO BÌ HỘP

Photlugeltida

Qui cách	Hộp 20 gói x 20 g

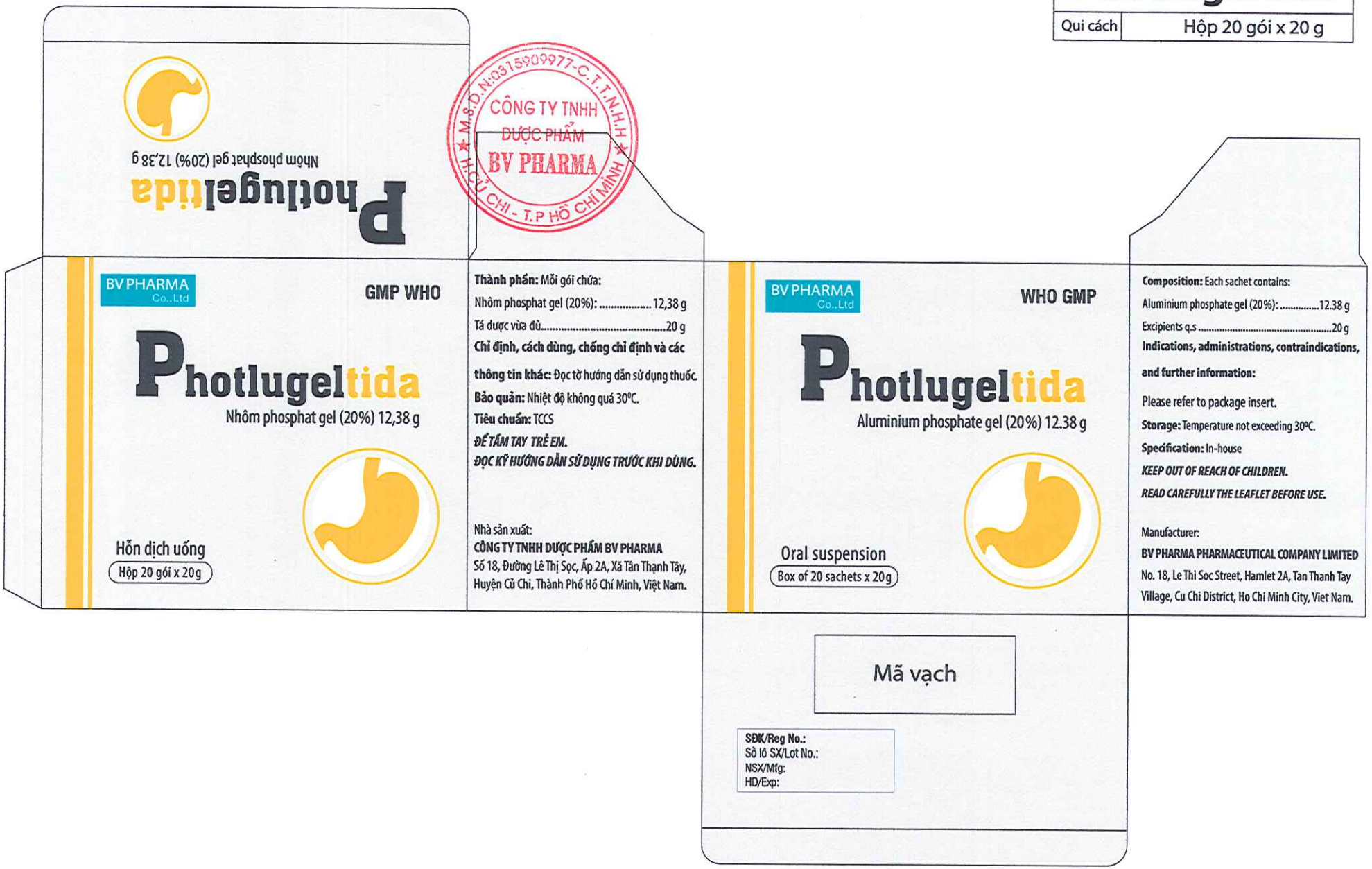

BAO BÌ HỘP

Photlugeltida

Qui cách	Hộp 30 gói x 20 g

https://trungtamthuoc.com/

Photlugeltida
Nhôm phosphat gel (20%) 12,38 g

M.S.D.N:0315909977-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH
DƯỢC PHẨM
BV PHARMA
CỦ CHI - T.P HỒ CHÍ MINH

BV PHARMA Co.,Ltd

GMP WHO

Photlugeltida

Nhôm phosphat gel (20%) 12,38 g

Hỗn dịch uống

Hộp 30 gói x 20 g

Thành phần: Mỗi gói chứa:

Nhôm phosphat gel (20%): ..... 12,38 g

Tá dược vừa đủ..... 20 g

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS

ĐỂ TẦM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Nhà sản xuất:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA

Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BV PHARMA Co.,Ltd

WHO GMP

Photlugeltida

Aluminium phosphate gel (20%) 12.38 g

Oral suspension

Box of 30 sachets x 20g

Composition: Each sachet contains:

Aluminium phosphate gel (20%): ..... 12.38 g

Excipients q.s ..... 20 g

Indications, administrations, contraindications, and further information:

Please refer to package insert.

Storage: Temperature not exceeding 30°C.

Specification: In-house

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.

Manufacturer:

BV PHARMA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED

No. 18, Le Thi Soc Street, Hamlet 2A, Tan Thanh Tay Village, Cu Chi District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Mã vạch

SĐK/Reg No.:
Số lô SX/Lot No.:
NSX/Mfg:
HD/Exp:

https://trungtamthuoc.com/

Nhãn Gói **Photlugeltida**	
Qui cách	Gói 20 g

M.S.D.N: 0315909977-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA
H.CỦ CHI - T.P HỒ CHÍ MINH

BV PHARMA GROUP

GMP WHO

Photlugeltida

Nhôm phosphat gel (20%) 12,38 g

Hỗn dịch uống

Gói 20 g

Thành phần: Mỗi gói chứa:

Nhôm phosphat gel (20%): ..... 12,38 g

Tá dược vừa đủ ..... 20 g

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Số lô SX/Lot No.:
NSX/Mfg:
HD/Exp:

Nhà sản xuất:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA

Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

https://trungtamthuoc.com/

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Photlugeltida

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN: Cho 1 gói 20,0 gam
- Thành phần hoạt chất:
  Nhôm phosphat gel 20% : 12,38 gam

- Thành phần tá dược: Sorbitol liquid (non-crystallising), Xanthan gum, Acid citric anhydrous, Sodium Benzoate, Sucralose, Hương dâu bột, Peppermint oil, Potassium sorbate, Purified water.

DẠNG BÀO CHẾ: Hỗn dịch uống. Hỗn dịch đồng nhất, màu trắng đến trắng ngà, vị ngọt thơm mùi bạc hà và mùi dâu.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:
Thuốc được sử dụng để điều trị cơn đau, bỏng rát trong các bệnh lý thực quản – dạ dày – tá tràng

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:
Liều lượng:
- Người lớn: 1 – 2 gói/ lần, ngày 2 -3 lần. Sau bữa ăn hoặc khi thấy khó chịu.

Cách dùng: Thuốc dùng để uống, uống sau các bữa ăn hoặc khi thấy khó chịu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
- Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:
Photlugeltida không được chỉ định trong bệnh suy thận mãn tính tiến triển vì nhôm photphat không gây hạ photphat trong máu.

Cảnh báo liên quan tá dược:
Thuốc có chứa sorbitol. Bệnh nhân bị bệnh di truyền hiếm gặp kém dung nạp fructose không nên sử dụng.
Thuốc có chứa sorbitol nên có thể gây ảnh hưởng nhẹ trên đường tiêu hóa.
Thuốc này có chứa ít hơn 1 mmol natri (23 mg), nghĩa là về cơ bản không có chứa natri trong công thức thuốc.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ
Sử dụng thận trọng ở phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú do thiếu dữ liệu lâm sàng có thể sử dụng được. Nếu có thể nên hạn chế liều và thời gian điều trị.

https://trungtamthuoc.com/

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Photlugeltida không ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

Thuốc kháng acid nói chung tương tác với một số loại thuốc khác dùng bằng đường uống. Các thuốc kháng acid làm giảm hấp thu qua đường tiêu hóa của các thuốc dùng đồng thời như: Furosemide, bumetanide, kháng sinh nhóm fluoroquinolon (Ciprofloxacin, norfloxacin, ofloxacin, pefloxacin).

Để phòng ngừa, các thuốc kháng acid nên sử dụng cách xa các thuốc khác (ví dụ: khoảng 2 giờ).

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp táo bón, đặc biệt ở bệnh nhân nằm liệt giường và/hoặc người già. Trong trường hợp này, nên uống nhiều nước.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Uống nhiều thuốc có thể gây táo bón hoặc thậm chí tắc ruột. Những ảnh hưởng của sử dụng quá liều đáng lo ngại hơn ở những bệnh nhân suy thận.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Mã ATC: A02AB03. Nhóm thuốc: Thuốc kháng acid

Nghiên cứu *in vitro* một liều đơn theo phương pháp Vatier:

1) Khả năng kháng acid tổng cộng (chuẩn độ ở pH 1): 38,8 mmol ion H^+.

2) Cơ chế tác động:

- Khả năng trung hòa (tăng pH): 10%.
- khả năng đệm (duy trì một pH cố định): 90% ở pH 1,6.

3) Khả năng bảo vệ lý thuyết:

- Từ pH 1 đến pH 2: 15,8 mmol ion H^+ trên mỗi đơn vị liều
- Từ pH 1 đến pH 3: 36,5 mmol ion H^+ trên mỗi đơn vị liều

4) Tốc độ giải phóng khả năng kháng acid về mặt lý thuyết: 80 - 100% sau 30 phút.

Photlugeltida không cản tia X.

https://trungtamthuoc.com/

Nhôm phosphat không hòa tan trong nước. Nó không gắn vào phosphat từ thức ăn, do đó không gây mất phospho.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Khi uống, nhôm phosphat hòa tan chậm trong dạ dày và phản ứng chậm với acid hydrocloric để tạo thành nhôm clorid hoà tan, một số ít được hấp thu vào cơ thể. Ngoài việc tạo nhôm clorid, nhôm phosphat còn tạo acid phosphoric. Uống lúc no, thuốc ở lâu trong dạ dày, nên kéo dài thời gian phản ứng của nhôm phosphat với acid hydrocloric dạ dày và làm tăng lượng nhôm clorid. Khoảng 17 - 30% lượng nhôm clorid tạo thành được hấp thu và nhanh chóng được thận đào thải ở người có chức năng thận bình thường. Nhôm phosphat không tan trong nước, không được hấp thu sẽ đào thải qua phân. Nhôm phosphat không gắn vào phosphat từ thức ăn, do đó không gây mất phospho.

Nhôm phosphat không cản tia X.

Nhôm phosphat có khả năng trung hòa (tăng pH): 10%, khả năng đệm (duy trì xung quanh một pH cố định): 90% ở pH 1,6.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

+ Hộp 10 gói 20 gam (gói nhựa ghép nhôm) và 1 toa.
+ Hộp 20 gói 20 gam (gói nhựa ghép nhôm) và 1 toa.
+ Hộp 30 gói 20 gam (gói nhựa ghép nhôm) và 1 toa.

BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30^0C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA

Địa chỉ: Số 18 đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.